

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/DS-ST

Ngày 19 - 11 - 2018

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thường; Bà Trương Thị Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự số 29/2018/DSST ngày 03 tháng 5 năm 2018, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 19/2018/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Già Ga T, sinh năm 1953

Địa chỉ: Bản P, xã M, huyện S, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn theo văn bản ủy quyền ngày 20/8/2018: Anh Giàng Seo D, sinh năm 1996 (*có mặt*)

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện D, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Anh Lù Seo T1, sinh năm 1982 (*có mặt*)

Địa chỉ: Thôn R, xã P, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Già Y G, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn R, xã P, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

(*Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/4/2018, bản tự khai và tại các biên bản hòa giải nguyên đơn ông Già Ga T trình bày:

Vào ngày 12/11/2011 ông Già Ga T có cho anh Lù Seo T1 vay số tiền là 30.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất vay với nhau là 10.000đ/triệu/tháng, vay không kỳ hạn cụ thể, khi nào ông T cần thì anh T1 có trách nhiệm trả. Hai bên có làm giấy viết tay, anh T1 cũng đã trả được 02 lần tiền lãi cụ thể:

Đầu năm 2012 trả được 2.000.000 đồng;

Đầu năm 2013 trả được 1.000.000 đồng.

Đến ngày 21/3/2017 ông T yêu cầu anh T1 phải có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc nhưng anh T1 trốn tránh và không chịu trả nợ. Nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh T1 phải trả cho ông 30.000.000 đồng tiền nợ gốc. Ông không yêu cầu tiền lãi.

Ngày 23/5/2018 ông Già Ga T đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của mình. Qua đó ông cũng trình bày, tại thời điểm cho vay thì giữa anh T1 và chị Già Y G là vợ chồng nên xác định là nợ chung của anh T1 và chị G. Năm 2017 anh T1 và chị G đã ly hôn. Do vậy, ông T chỉ yêu cầu anh T1 phải trả 15.000.000đ, còn phần của chị G là 15.000.000đ ông T không yêu cầu giải quyết nên ông T có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 15.000.000đ là phần của chị Già Y G.

Bị đơn tại biên bản lấy lời khai ngày 07/5/2018 và tại các biên bản hòa giải, anh Lù Seo T1 trình bày:

Anh T1 với ông Già Ga T có mối quan hệ với nhau là cha vợ - con rể, anh T1 lấy chị Già Y G là con gái của ông T. Anh T1 thừa nhận là có vay của ông T số tiền là 30.000.000 đồng vào năm 2011. Thời điểm vay hai bên thỏa thuận với nhau về lãi suất là 10.000đ/triệu/tháng và có thỏa thuận thống nhất với nhau là sau đó 01 năm anh T1 có trách nhiệm sẽ trả toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh. Anh T1 cho rằng đã trả toàn bộ số tiền nợ cho ông T trước khi vợ chồng ly hôn. Đưa cho anh Lý Bá X (Lý Bá C), địa chỉ thôn S, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông là con rể ông T cầm về trả trực tiếp cho ông T số tiền là 5.000.000đ nhưng không làm giấy tờ và nhớ thời gian cụ thể. Đối với số tiền 26.500.000 đồng (trong đó 25.000.000 đồng tiền nợ gốc và 1.500.000 đồng tiền lãi) vào ngày 18 tháng 9 năm 2013 anh T1 trả bằng cách gửi qua đường Bưu điện cho ông T khi đó đang cư trú tại huyện S, tỉnh Nghệ An. Hiện nay Biên lai chuyển tiền bưu điện anh T1 không còn lưu giữ. Nay ông T yêu cầu anh T1 trả số tiền 15.000.000đ anh T1 không chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Già Y G trình bày:

Trước đây chị và anh T1 có vay số tiền 30.000.000 đồng của ông Già Ga T là bố đẻ của chị (chị và anh T1 khi đó là vợ chồng), vay vào năm 2011. Mọi việc trong gia đình thì anh T1 là người quyết định nên chị không được biết; Do đó, anh T1 đã trả tiền cho ông T hay chưa chị G không biết.

Ngày 31/5/2018 chị G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Qua đó chị giữ nguyên quan điểm đã khai tại Tòa án về đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật. Vì lý do công việc chị không thể tham gia phiên xét xử được nên chị đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa. Chị G cũng cam đoan sẽ chấp hành theo mọi phán quyết của HĐXX đối với vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải, nhưng hòa giải không thành.

Tài liệu chứng cứ trong vụ án: ông T cung cấp Giấy ghi nợ ngày 12/11/2011 có chữ ký của bị đơn anh Lù Seo T1.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu HĐXX xem xét buộc anh Lù Seo T1 có trách nhiệm trả cho ông Già Ga T số tiền nợ là 15.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi xuất.

Bị đơn anh Lù Seo T1 vẫn giữ nguyên ý kiến và anh T1 thừa nhận vào năm 2011, lúc đó giữa anh và chị Già Y G là vợ chồng và có ký vay nợ ông Già Ga T số tiền là 30.000.000 đồng. Anh T1 không chấp nhận trả nợ theo yêu cầu khởi kiện và cho rằng thực tế đã thanh toán hết số tiền nợ cho ông T vào năm 2013 nhưng do không còn giữ lại Biên lai gửi tiền qua đường Bưu điện để chứng minh. Hiện nay không còn nợ tiền ông T nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, hòa giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng với quy định tại Điều 48 BLTTDS và tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án theo đúng quy định của BLTTDS; Đối với thành phần HĐXX không có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục tổng đạt được đảm bảo đúng các quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện, cung cấp đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình; bị đơn, người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của BLTTDS.

Qua chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và tòa án thu thập được công khai và kiểm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa thì có đủ cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc anh Lù Seo T1 phải có nghĩa vụ trả cho ông Già Ga T số tiền nợ là 15.000.000 đồng, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất nên không đặt ra để giải quyết. Đối với phần yêu cầu khởi kiện là 15.000.000đ, phần nợ của chị Già Y G nguyên đơn đã có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện nên đề nghị đình chỉ giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của các đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Vụ án Tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa ông Già Ga T với anh Lù Seo T1, anh T1 hiện đang cư trú tại thôn R, xã P, huyện B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Tại bản tự khai và quá trình tranh tụng tại phiên tòa ngày hôm nay đều thấy rằng: Vào ngày 12/11/2011 anh Lù Seo T1 có ký giấy nhận tiền của ông Già Ga T số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), hai bên thỏa thuận lãi xuất là 10.000đ/triệu/tháng, và không thỏa thuận thời hạn trả nợ nhưng ghi trong giấy nợ là lúc nào ông T cần thì anh T1 sẽ trả. Anh T1 đã trả được 3.000.000đ tiền lãi. Đến ngày 21/3/2017 ông T yêu cầu anh T1 phải trả tiền nợ gốc nhưng anh T1 không trả nên xảy ra tranh chấp. Ông Già Ga T đã giao nộp cho Tòa án giấy nhận nợ bản chính viết tay ghi ngày 12/11/2011 có chữ ký của anh Lù Seo T1 và anh T1 thừa nhận có vay của ông Già Ga T số tiền 30.000.000đ, tuy nhiên anh T1 cho rằng đã trả đủ tiền, trả lần đầu 5.000.000đ đưa cho anh Lý Bá X là con rể của ông T cầm về Nghệ An trả cho ông T nhưng không viết giấy và không nhớ thời gian cụ thể, vào ngày 18/9/2013 trả số tiền nợ gốc còn lại là 25.000.000đ và 1.500.000đ tiền lãi, trả bằng cách gửi qua đường

Bưu điện về Nghệ An cho ông Già Ga T, anh T1 cho rằng không còn giữ biên lai. Tuy nhiên, anh T1 có cung cấp cho Tòa án Đơn đề nghị ngày 04/6/2018, đề nghị Giám đốc Bưu điện huyện Krông Bông tìm kiếm biên lai gửi tiền ngày 18/9/2013 đối với số tiền là 26.500.000đ, người gửi là Lù Seo T1 và người nhận là Già Ga T, địa chỉ: Bản P, xã M, huyện S, tỉnh Nghệ An. Giám đốc Bưu điện huyện Krông Bông xác nhận như sau: Anh Lù Seo T1 có nhờ đơn vị tìm lại biên lai chuyển tiền. Tuy nhiên, anh T1 không cung cấp được biên lai đã cấp cho khách hàng, số hiệu phiếu chuyển tiền. Thời gian tiến hành giao dịch gần 5 năm tại đơn vị không có thông tin đầy đủ để tìm kiếm.

Ngày 27/6/2018 Tòa án nhân dân huyện Krông Bông đã có Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ, ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và tiến hành lấy lời khai của ông Lý Bá X để làm rõ việc anh T1 khai là có nhờ anh X cầm số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) về Nghệ An trả cho ông Già Ga T.

Ngày 01/10/2018 ông Phạm Văn Q - Thẩm phán của Tòa án nhân dân huyện Đ đã tiến hành xác minh tại Công an xã T về việc hiện ông Lý Bá X (Lý Bá C) có trú tại thôn S, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông hay không? Qua xác minh, ông Thái Thanh H – Phó trưởng Công an xã T cho biết: Qua kiểm tra sổ sách và kiểm tra thực tế tại thôn S, xã T, huyện Đ thì không có ai tên là Lý Bá X (Lý Bá C) trú tại thôn S, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Do đó, việc ủy thác không thực hiện được.

Ngoài ra anh T1 không cung cấp được địa chỉ nào khác đối với Lý Bá X, anh T1 cũng không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh cho việc đã trả đủ tiền và ông T không thừa nhận nên ý kiến của anh T1 không được HĐXX chấp nhận.

Thời điểm vay nợ giữa anh Lù Seo T1 và chị Già Y G đang là vợ chồng, cả anh T1 và chị G đều biết việc vay nợ và thừa nhận đây là khoản nợ chung của anh T1 và chị G. Tuy nhiên, đến ngày 31/3/2017 chị G và anh T1 đã ly hôn nên xác định khoản nợ này mỗi người phải chịu trách nhiệm trả 15.000.000đ cho ông Già Ga T. Ông Già Ga T chỉ yêu cầu anh T1 phải trả 15.000.000đ là hợp lý và được HĐXX chấp nhận. Buộc anh Lù Seo T1 phải có trách nhiệm trả cho ông Già Ga T số tiền nợ 15.000.000đ là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Ông T không yêu cầu tính lãi suất nên không đặt ra để giải quyết.

Đối với số tiền 15.000.000đ còn lại là khoản nợ của chị Già Y G, do ông T không yêu cầu giải quyết và đã có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 15.000.000đ phần của chị G nên HĐXX đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu khởi kiện là 15.000.000đ.

[3] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của ông T được chấp nhận nên buộc anh T1 phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (15.000.000đ x 5% = 750.000 đồng) và hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; 220; khoản 1 Điều 227; 266; 271; 273; 278; 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 463; 466 Bộ luật dân sự 2015.
- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Già Ga T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc anh Lù Seo T1 phải có trách nhiệm trả cho ông Già Ga T số tiền nợ gốc là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm; nếu không có thỏa thuận thì theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Buộc anh Lù Seo T1 phải chịu 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Krông Bông.

Trả lại cho ông Già Ga T số tiền 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001844 ngày 03/5/2018.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H Krông Bông;
- THADS H Krông Bông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Văn Hồi